

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG BẾN NGHÉ

Số 9 Đường Bến Nghé, Phường Bến Nghé, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.14 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2016		Số phát sinh trong năm		31/12/2016	
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phải nộp/ Số thuế đầu ra VND	Số đã nộp/ Khấu trừ VND	Phải nộp VND	Phải thu VND
Thuế GTGT đầu ra	1.252.382.281	-	39.662.692.746	(39.314.287.089)	1.600.787.938	-
Thuế TNDN	1.717.853.596	-	22.714.261.827	(16.717.853.597)	7.714.261.826	-
Thuế thu nhập cá nhân thường xuyên	-	(97.933.316)	1.391.707.314	(1.308.301.570)	-	(14.527.572)
Thuế TNCN không thường xuyên	31.692.716	-	28.711.000	(27.897.000)	32.506.716	-
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Tiền thuế đất và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	9.867.437.248	-	163.654.780	(10.031.092.028)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	20.345.772	(20.345.772)	-	-
Cộng	12.869.365.841	(97.933.316)	63.984.373.439	(67.422.777.056)	9.347.556.480	(14.527.572)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho dịch vụ cung cấp là 0% và 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG BẾN NGHÉ
Số 9 Đường Bến Nghé, Phường Bến Nghé, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	113.105.615.838	58.348.513.002
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng		
+ Trích tiền thuê đất Công ty Cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu	-	1.109.085.004
+ Chi phí khấu hao trích vượt khung	-	16.700.000.000
+ Chi phí phải trả trích trước của các vụ kiện	17.527.573.326	-
+ Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	15.959.895
+ Thù lao viên chức quản lý	90.720.000	302.400.000
- Các khoản điều chỉnh giảm		
+ Hoàn nhập chi phí khấu hao trích vượt khung	(16.700.000.000)	-
+ Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	(452.600.027)	(690.137.761)
Thu nhập chịu thuế	113.571.309.137	75.785.820.140
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	22.714.261.827	16.672.880.430

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

5.15 Phải trả người lao động

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Tiền lương phải trả người lao động và viên chức quản lý	50.303.159.007	25.484.970.500

5.16 Chi phí phải trả ngắn hạn và dài hạn

5.16.1 Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Chi phí sửa chữa bãi K15C chu kỳ 2015-2016	-	4.230.033.289
	-	4.230.033.289

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG BẾN NGHÉ
Số 9 Đường Bến Nghé, Phường Bến Nghé, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.16.2 Chi phí phải trả dài hạn

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Chi phí tiền thuê đất phải trả	11.804.699.927	13.449.465.443
	11.804.699.927	13.449.465.443

5.17 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Phải trả khác bên liên quan		
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH Một thành viên – lợi nhuận phải nộp năm 2015 và năm 2016	45.172.049.540	33.445.622.879
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	-	-
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	31.616.401	31.779.746
Phải trả các đối tượng khác	20.000.000	230.370.843
	45.223.665.941	33.707.773.468

5.18 Vay và nợ thuê tài chính

5.18.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả	Giá trị	Số có khả
	VND	năng trả nợ	VND	năng trả nợ
Vay dài hạn đến hạn trả các tổ chức khác				
Ngân hàng ngoại thương – Chi nhánh Nam Sài Gòn	17.500.000.000	17.500.000.000	17.500.000.000	17.500.000.000
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh	18.500.000.000	18.500.000.000	12.000.000.000	12.000.000.000
	36.000.000.000	36.000.000.000	29.500.000.000	29.500.000.000

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG BẾN NGHÉ

Số 9 Đường Bến Nghé, Phường Bến Nghé, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.18.2 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả	Giá trị	Số có khả
	VND	năng trả nợ	VND	năng trả nợ
		VND		VND
Vay dài hạn các tổ chức khác				
Ngân hàng TMCP ngoại thương – Chi nhánh Nam Sài Gòn	-	-	17.500.000.000	17.500.000.000
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Tp. Hồ Chí Minh	20.000.000.000	20.000.000.000	38.500.000.000	38.500.000.000
Sở Tài chính Tp. Hồ Chí Minh	30.502.342.660	30.502.342.660	32.378.500.000	32.378.500.000
	50.502.342.660	50.502.342.660	88.378.500.000	88.378.500.000

Chi tiết các khoản vay dài hạn

Đối tượng	Mục đích vay	Thời hạn vay	Hạn mức tín dụng	Lãi suất	Tài sản đảm bảo
Ngân hàng TMCP Ngoại thương – Chi nhánh Nam Sài Gòn	Dự án Cảng Phú Hữu	120 tháng	140 tỷ	Lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng + biên độ 0,2%/tháng	Hình thành từ vốn vay
Công ty đầu tư tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh	Dự án Cảng và kho bãi thông quan	10 năm	100 tỷ	Lãi suất: 0% Phí ủy thác 0,15%/tháng	Hình thành từ vốn vay
Sở tài chính TP. Hồ Chí Minh	Tạm ứng vốn ngân sách bồi thường giải phóng mặt bằng				

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2016				
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương – Chi nhánh Nam Sài Gòn	17.500.000.000	17.500.000.000	-	-
- Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Tp. Hồ Chí Minh	38.500.000.000	18.500.000.000	20.000.000.000	-
- Sở Tài chính Tp. Hồ Chí Minh	30.502.342.660	-	30.502.342.660	-
	86.502.342.660	36.000.000.000	50.502.342.660	-
Tại ngày 01/01/2016				
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương – Chi nhánh Nam Sài Gòn	35.000.000.000	17.500.000.000	17.500.000.000	-
- Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Tp. Hồ Chí Minh	50.500.000.000	12.000.000.000	38.500.000.000	-
- Sở Tài chính Tp. Hồ Chí Minh	32.378.500.000	-	32.378.500.000	-
	117.878.500.000	29.500.000.000	88.378.500.000	-

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG BẾN NGHÉ
Số 9 Đường Bến Nghé, Phường Bến Nghé, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.19 Dự phòng phải trả ngắn hạn

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Dự phòng phải trả ngắn hạn – vụ kiện của Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6 và Công ty Cổ phần Mèkông	17.527.573.326	-
	17.527.573.326	-

Tình hình tăng (giảm) dự phòng phải trả ngắn hạn:

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Số đầu năm	-	-
Trích lập trong năm	17.527.573.326	-
Số dư cuối năm	17.527.573.326	-

5.20 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	01/01/2016 VND	Tăng do trích lập từ lợi nhuận VND	Tăng khác VND	Chi quỹ trong năm VND	31/12/2016 VND
Quỹ khen thưởng	8.415.323.087	15.138.312.000	2.000.000	(3.747.364.853)	19.808.270.234
Quỹ phúc lợi	18.723.137.153	6.487.848.000	-	(830.000.130)	24.380.985.023
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	139.614.783	285.660.000	-	(80.199.999)	345.074.784
	27.278.075.023	21.911.820.000	2.000.000	(4.657.564.982)	44.534.330.041

5.21 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ VND
Tại ngày 01/01/2016	12.617.650.000
Trích lập quỹ	12.000.000.000
Chi nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ	(409.950.000)
Tại ngày 31/12/2016	24.207.700.000

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG BẾN NGHÉ
Số 9 Đường Bến Nghé, Phường Bến Nghé, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.22 Vốn chủ sở hữu (“VCSH”)

	Vốn đầu tư của CSH VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Vào ngày 01/01/2015	200.000.000.000	41.803.002.684	2.880.570.702	244.683.573.386
Lãi trong năm nay	-	-	41.675.632.572	41.675.632.572
Tăng vốn (*)	46.455.000.000	(46.455.000.000)	-	-
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	9.541.790.600	(9.541.790.600)	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(6.663.398.750)	(6.663.398.750)
Tăng khác	-	-	3.917.998.700	3.917.998.700
Lợi nhuận phải nộp Công ty mẹ	-	(4.889.793.284)	(28.698.304.162)	(33.588.097.446)
Vào ngày 01/01/2016	246.455.000.000	-	3.570.708.462	250.025.708.462
Lãi trong năm nay	-	-	90.222.868.676	90.222.868.676
Tăng khác	-	-	4.230.033.289	4.230.033.289
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	26.981.626.195	(26.981.626.195)	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(21.911.820.000)	(21.911.820.000)
Lợi nhuận phải nộp Công ty mẹ	-	-	(45.172.049.540)	(45.172.049.540)
Vào ngày 31/12/2016	246.455.000.000	26.981.626.195	3.958.114.692	277.394.740.887

(*) Nguồn vốn tăng do kết chuyển từ Quỹ đầu tư phát triển theo Quyết định số 01/QĐ-HĐTV ngày 13/01/2016 cho 31/12/2015 của Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH Một thành viên.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo mã số doanh nghiệp 0300484873 đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 3 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 01 tháng 02 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn điều lệ của Công ty là 246.455.000.000 VND.

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, vốn góp thực tế của Công ty là 246.455.000.000 VND.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG BẾN NGHÉ
Số 9, đường Bến Nghé, Phường Phú Hữu, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.23 Khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	31/12/2016	01/01/2016
Dollar Mỹ (USD)	<u>1.173.173,30</u>	<u>621.781,29</u>

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

6.1.1 Tổng doanh thu

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ		
• Bốc xếp	203.268.732.530	153.575.417.433
• Nâng, hạ container	103.803.007.386	95.623.836.094
• Lưu kho, bãi	62.898.977.054	40.311.666.392
• Phí ra vào Cảng	17.156.037.180	14.687.328.357
• Giao nhận	7.568.109.254	5.547.740.832
• Dịch vụ tàu	4.086.059.142	-
• Cho thuê phương tiện xe cẩu, nâng..	6.273.658.431	6.038.696.802
• Cung cấp điện container lạnh	122.696.394	278.578.068
• Doanh thu logistics	5.362.963.148	3.624.498.155
• Khác	9.095.531.974	11.894.843.855
	419.635.772.493	331.582.605.988
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	419.635.772.493	331.582.605.988

6.1.2 Doanh thu từ bên liên quan

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Công ty Cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu	10.920.000.000	7.103.626.293
	10.920.000.000	7.103.626.293

6.2 Giá vốn cung cấp dịch vụ

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ	263.315.559.070	244.153.981.462

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG BẾN NGHÉ

Số 9, đường Bến Nghé, Phường Phú Hữu, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	4.223.480.506	1.241.964.131
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	58.886.701	54.334.982
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	452.600.027	690.137.761
Khác	-	4.159
	4.734.967.234	1.986.441.033

6.4 Chi phí hoạt động tài chính

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lãi tiền vay	(848.887.694)	2.750.114.583
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	50.919.628	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	15.959.895
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	-	(3.148.451.150)
Phí ủy thác	831.600.247	1.049.425.000
Chi phí tài chính khác	-	807.183.434
	33.632.181	1.474.231.762

6.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí nhân viên quản lý	19.598.603.810	11.406.225.753
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.464.405.485	1.023.695.682
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả	17.527.573.326	(4.019.224.709)
Sửa chữa cơ sở vật chất	1.849.843.925	1.376.405.049
Trích quỹ khoa học công nghệ	12.000.000.000	8.000.000.000
Chi phí khác	12.135.277.937	11.513.864.787
	64.575.704.483	29.300.966.562

6.6 Thu nhập khác

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	-	849.815.728
Thu từ thanh lý phế liệu	308.481.363	108.896.273
Thu tiền bồi thường thiệt hại	5.475.600.000	2.560.000
Thu nhập từ hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu	-	2.103.626.293
Cho thuê cơ sở hạ tầng, thuê phương tiện với Công ty Cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu	10.920.000.000	5.000.000.000
Khác	522.723.333	608.668.866
	17.226.804.696	8.673.567.160

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG BẾN NGHÉ
Số 9, đường Bến Nghé, Phường Phú Hữu, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

6.7 Chi phí khác

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Thuế đất Cảng Bến Nghé (2012-2014) phải nộp	-	7.905.917.110
Chi tư vấn lập hồ sơ	-	290.001.591
Chi bồi thường, thanh lý và bán đấu giá	468.967.346	273.792.779
Chi phí dự án Cảng Bến Nghé giai đoạn 3	-	495.209.913
Chi phí khác	98.065.505	-
	567.032.851	8.964.921.393

6.8 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hoãn lại

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	168.485.335	(3.917.998.700)
	168.485.335	(3.917.998.700)

6.9 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí nhân viên	94.621.290.112	57.602.349.138
Chi phí nguyên vật liệu	14.455.782.806	17.247.546.792
Chi phí đồ dùng văn phòng	4.654.201.432	1.923.928.969
Chi phí khấu hao tài sản cố định	41.514.264.219	70.101.340.229
Trích quỹ khoa học công nghệ	12.000.000.000	8.000.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	141.118.613.962	102.769.596.200
Chi phí khác	19.527.111.022	15.810.186.696
	327.891.263.553	273.454.948.024

7. CÁC THÔNG TIN KHÁC

7.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

7.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng thành viên và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG BẾN NGHÉ
Số 9, đường Bến Nghé, Phường Phú Hữu, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

7.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Giao dịch với các bên liên quan khác:

Công ty liên quan	Nội dung nghiệp vụ	2016 VND	2015 VND
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	Doanh thu cho thuê phương tiện 5 đầu kéo	920.000.000	-
	Doanh thu hợp tác kinh doanh	-	2.103.626.293
	Doanh thu cho thuê cơ sở hạ tầng	10.000.000.000	5.000.000.000
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH Một thành viên	Số phải nộp lợi nhuận sau phân phối phát sinh	45.172.049.540	33.588.097.446

Công nợ với các bên liên quan khác

Công ty liên quan	Nội dung	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Công ty Cổ phần Tân Cảng Phú Hữu	Phải thu doanh thu từ hợp tác kinh doanh, cho thuê hạ tầng và phương tiện	5.500.000.000	7.813.988.922
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH Một thành viên	Phải trả lợi nhuận sau phân phối	(45.172.049.540)	(33.445.622.879)

7.2 Tổng thu nhập Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc:

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lương	1.934.247.033	1.402.946.642
Thù lao	403.902.384	96.520.000
	2.338.149.417	1.499.466.642

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG BẾN NGHÉ

Số 9, đường Bến Nghé, Phường Phú Hữu, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

7.3 Ảnh hưởng của việc điều chỉnh của Cục thuế và Biên bản kiểm tra của Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn TNHH Một thành viên và Chi cục Tài chính Doanh nghiệp Thành phố

Một vài số liệu được trình bày lại cho phù hợp với việc trình bày báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 dựa trên ảnh hưởng của kết quả kiểm tra của Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn TNHH Một thành viên và Chi cục Tài chính Doanh nghiệp Thành phố.

	Mã số	31/12/2015 Số liệu trước điều chỉnh VND	Các điều chỉnh VND	01/01/2016 Số liệu sau điều chỉnh VND	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán					
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	29.251.300.463	2.625.883.891	31.877.184.354	(i)
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(162.994.487)	162.994.487	-	(ii)
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	-	156.454.099	156.454.099	(iii)
Dự phòng đầu tư tài chính	254	(410.114.347)	410.114.347	-	(iv)
Chi phí trả trước dài hạn	261	78.587.561.627	5.000.000.000	83.587.561.627	(v)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	7.971.135.329	(1.461.848.414)	6.509.286.915	(vi)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12.064.639.540	804.726.300	12.869.365.840	(vii)
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.874.798.805	(1.644.765.516)	4.230.033.289	(viii)
Phải trả ngắn hạn khác	319	9.136.406.589	24.571.366.880	33.707.773.469	(ix)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	(15.959.895)	15.959.895	-	(x)
Quỹ đầu tư phát triển	418	4.889.793.284	(4.889.793.284)	-	(xi)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	15.534.604.327	(11.963.895.865)	3.570.708.462	(xii)
Kết quả hoạt động kinh doanh					
Giá vốn cung cấp dịch vụ	11	250.798.746.978	(6.644.765.516)	244.153.981.462	(xiii)
Chi phí tài chính	22	1.868.386.214	(394.154.452)	1.474.231.762	(xiv)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32.246.299.039	(2.945.332.477)	29.300.966.562	(xv)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	15.868.154.129	804.726.301	16.672.880.430	(xvi)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(5.379.847.114)	1.461.848.414	(3.917.998.700)	(xvii)

- (i) Phải thu ngắn hạn của khách hàng
Hoàn nhập các khoản nợ phải thu chưa đủ điều kiện xóa nợ theo biên bản kiểm tra của Chi cục Tài chính Doanh nghiệp Thành phố.
- (ii) Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi theo Thông tư 127/2014/TT-BTC tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa.
- (iii) Chi phí trả trước ngắn hạn
Phân bổ lại chi phí bảo hiểm tương ứng thời gian bảo hiểm năm 2015.
- (iv) Dự phòng đầu tư tài chính
Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính theo Thông tư 127/2014/TT-BTC tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa điều chỉnh theo Biên bản kiểm tra của cơ quan thuế.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG BẾN NGHÉ

Số 9, đường Bến Nghé, Phường Phú Hữu, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

- (v) Chi phí trả trước dài hạn
Chi phí san lấp mặt bằng cảng Phú Hữu trích vượt quy định.
- (vi) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại
Bao gồm các khoản sau:
- Chi phí san lấp mặt bằng cảng Phú Hữu trích vượt quy định: (1.100.000.000)
- Trích trước tiền thuê đất Cảng Phú Hữu: (361.848.414)
Cộng (1.461.848.414)
- (vii) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp thêm do ảnh hưởng của bút toán điều chỉnh theo Biên bản kiểm tra của Chi cục Tài chính.
- (viii) Chi phí phải trả ngắn hạn
Loại khỏi giá vốn chi phí trích trước tiền thuê mặt đất mặt nước – không có doanh thu tương ứng tại Cảng Phú Hữu.
- (ix) Phải trả ngắn hạn khác
Tăng do các khoản sau:
- Điều chuyển số dư Quỹ đầu tư phát triển về Công ty mẹ Tổng Công ty cơ khí Giao thông vận tải Sài Gòn – TNHH MTV do Công ty đã bổ sung đủ số vốn điều lệ đã được phê duyệt theo quy định tại khoản 2, điều 5 Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính (4.889.793.284)
- Nộp bổ sung Lợi nhuận năm 2015 về Công ty mẹ theo kết quả kiểm toán (11.963.895.865)
- Lợi nhuận năm 2015 nộp về Công ty mẹ tăng thêm theo kết quả kiểm toán (7.717.677.730)
Cộng (24.571.366.880)
- (x) Chênh lệch tỷ giá hối đoái
Kết chuyển lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái cuối năm do đánh giá các khoản nợ phải thu, tiền gửi gốc ngoại tệ.
- (xi) Quỹ đầu tư phát triển
Điều chuyển số dư Quỹ đầu tư phát triển về Công ty mẹ do Công ty đã bổ sung đủ số vốn điều lệ đã được phê duyệt theo quy định tại Công văn 424/BTC-TCĐN ngày 14/01/2015.
- (xii) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
Do các khoản sau:
- Tăng do kết quả kiểm toán thay đổi 7.717.677.730
- Nộp bổ sung Lợi nhuận năm 2015 về Công ty mẹ theo kết quả kiểm toán (11.963.895.865)
- Lợi nhuận năm 2015 nộp về Công ty mẹ tăng thêm theo kết quả kiểm toán (7.717.677.730)
Cộng (11.963.895.865)
- (xiii) Giá vốn cung cấp dịch vụ
Giảm do các khoản sau:
- Chi phí san lấp mặt bằng cảng Phú Hữu trích vượt quy định 5.000.000.000
- Loại khỏi giá vốn chi phí trích trước tiền thuê mặt đất mặt nước – không có doanh thu tương ứng tại Cảng Phú Hữu 1.644.765.516
Cộng 6.644.765.516

95-C
TY
QUY
H
ÁN
NAM
CHI

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

-

Công ty đang trong quá trình thực hiện việc xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa đối với doanh nghiệp Nhà nước.

TRÁCH NHIỆM HỮU MẠN
MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY
BÊN NGHÉ
QUAN 7-TP. HỒ CHÍ MINH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2017